TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2026/HS-ST
Ngày: 25/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Dũng

2. Ông Trần Hữu Sự.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Luật - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên mở phiên tòa xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn K,** sinh năm 1987, tại: tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: thôn HC, xã QH, tỉnh Hưng Yên; CCCD số 033087005189, cấp ngày 22/11/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH-Bộ Công an; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: Trần Văn Ch, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị B, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1987; Có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án số: 21/2023/HS-ST ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2024, chấp hành xong án phí ngày 17/7/2023); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2026 đến ngày 22/4/2026 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam Tiên Lữ - Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Hưng Yên; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1950 *"Vắng mặt"*
- Bà Đào Thị Th, sinh năm 1967 *"Vắng mặt"*

Cùng địa chỉ: Thôn BH, xã TH, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 05 phút ngày 16/4/2026, tổ công tác Công an xã TH, tỉnh Hưng Yên tuần tra trên địa bàn phát hiện 01 người đàn ông tại khu vực trục đường ĐH72 thuộc địa phận thôn BH, xã TH, tỉnh Hưng Yên có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, người đàn ông trên khai tên là Trần Văn K, sinh năm 1987, trú tại thôn HC, xã QH, tỉnh Hưng Yên. Lực lượng công an phát hiện và thu giữ tại túi áo phía trước bên trái của K đang mặc có 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột. K khai nhận chất màu trắng dạng cục và bột trong gói giấy bạc là ma túy, loại Heroine do K mua với giá 200.000đ nhằm mục đích sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn K tại thôn HC, xã QH, tỉnh Hưng Yên. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy bạc, màu trắng bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột thu tại túi áo phía trước bên trái Trần Văn K đang mặc được niêm phong trong phong bì (loại phong bì thư) dán kín ghi ký hiệu MT1.

Tại Kết luận giám định số 1079/KL-KTHS ngày 19/4/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu MT1 là ma tuý, loại Heroine, có khối lượng là 0,256g.

Sau giám định hoàn lại 01 phong bì niêm phong ghi số 1079/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có: 0,243g Heroine, mảnh giấy bạc gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định. Hiện đang quản lý tại kho vật chứng Công an tỉnh Hưng Yên chờ xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên tiến hành thu mẫu nước tiểu của Trần Văn K niêm phong ký hiệu "K" để giám định chất ma túy. Tại bản kết luận giám định số 1094 ngày 20/4/2026 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Tìm thấy chất ma túy Morphine, Codein và các chất chuyển hóa của Heroine trong mẫu nước tiểu của Trần Văn K trong niêm phong ký hiệu "K" .

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn K khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/4/2026, K một mình đi bộ từ nhà ra đầu đường rồi đi nhờ xe mô tô của một người đi đường (K không biết tên, tuổi, địa chỉ) đến khu vực đường ĐH72 thuộc địa phận thôn BH, xã TH, tỉnh Hưng Yên thì xuống xe. K đi bộ rẽ phải vào trong ngõ khoảng 30m thì gặp một người phụ nữ tên thường gọi là Mầu (K không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể), do K đã từng mua ma túy của Mầu nên tiến lại hỏi "bán cho em ít hàng", đồng thời đưa cho Mầu số tiền 200.000 đồng, ý K muốn hỏi mua ma túy, loại Heroine thì Mầu hiểu ý, cầm tiền và lấy trong túi quần đang mặc 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột. K biết đó là Heroine

nên cầm gói giấy bạc trên cất vào trong túi áo phía trước bên trái đang mặc. Sau đó K đi bộ ra đường ĐH72 để tìm chỗ sử dụng ma túy, khi K đi được khoảng 20m thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang. Lần gần nhất K sử dụng ma túy vào ngày 15/4/2026, loại Heroine, sử dụng bằng hình thức hít vào cơ thể, nguồn gốc số ma túy K sử dụng ngày 15/4/2026 là mua của Mầu với giá 200.000 đồng.

Quá trình điều tra Trần Văn K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 59/CT-VKSHYN-KV ngày 15/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên đã truy tố Trần Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên:

Giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/4/2026.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định ghi số 1079/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có 0,243g Heroine, mảnh giấy bạc gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Hưng Yên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã TH lập hồi 17 giờ 10 phút ngày 16/4/2026; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an xã TH lập hồi 18 giờ 10 phút ngày 16/4/2026; Kết luận giám định số 1079/KL-KTHS ngày 19/4/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Bản tường trình và lời khai của bị cáo; Lời khai của người chứng kiến; Vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 05 phút ngày 16/4/2026, tại khu vực trục đường ĐH72 thuộc địa phận thôn BH, xã TH, tỉnh Hưng Yên, Trần Văn K đã tàng trữ trái phép 0,256g ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi trên của Trần Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên truy tố bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như bản Cáo trạng viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương, tạo điều kiện cho tệ nạn ma túy phát triển và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh một số loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo đã có tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng sau khi cải tạo xong trở về địa phương lại không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn cố ý mua và tàng trữ ma túy để nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu trái pháp luật của mình. Vì vậy cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng và là đối tượng nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,243g Heroine được hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 mảnh giấy bạc gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật không có giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn K vào ngày 15/4/2026, K khai nhận sử dụng tại bãi tha ma nhưng không biết thuộc địa phận nào. Mặt khác K không trong diện cai nghiện bắt buộc, cai nghiện tự nguyện hay điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế; không tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị các chất ma túy bằng thuốc thay thế; không thuộc diện người bị quản lý sau cai nghiện và không trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý K về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người phụ nữ tên Mầu bán ma túy cho K và người đàn ông cho K đi nhờ xe, K không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[2] Xử phạt: Bị cáo Trần Văn K 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/4/2026.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định ghi số 1079/KL - KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công

an tỉnh Hưng Yên, bên trong có: 0,243g Heroine, mảnh giấy bạc gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lý

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 1 - Hưng Yên
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phân trại tạm giam Tiên Lữ - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Hưng Yên;
- Chính quyền địa phương;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng **Trần Hữu Sự** **Nguyễn Thị Lý**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 1 - Hưng Yên

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Hưng Yên;
- Chính quyền địa phương;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lý